

GS NGUYỄN VĂN HIỆU

và những kỷ niệm khó quên trong cuộc đời làm khoa học



Một dấu ấn khó quên trong Hội nghị Gặp gỡ các nhà khoa học trẻ Việt Nam là buổi nói chuyện của GS-VS Nguyễn Văn Hiệu với các nhà khoa học tham dự Hội nghị. Bằng những câu chuyện từ chính cuộc đời mình, GS không chỉ giúp các nhà khoa học trẻ hiểu hơn về buổi ban đầu của nền KH&CN nước nhà, mà còn gửi gắm vào đó tâm sự, niềm tin của thế hệ các nhà lãnh đạo Đảng, các nhà khoa học tiên bối đối với lớp trẻ hôm nay, với mong muốn họ sẽ đem hết sức lực và tài năng phục vụ cho mục tiêu cao cả nhất: vì sự phát triển của đất nước.

Tạp chí Hoạt động Khoa học trân trọng giới thiệu nội dung chính của bài nói chuyện.

Tôi vào học ở Trường Đại học Sư phạm Khoa học Hà Nội năm 1954. Năm 1956, tôi tốt nghiệp (khi ấy chương trình đại học 3 năm được giảng dạy trong 24 tháng không có nghỉ hè). Cũng trong năm này, Nhà nước quyết định thành lập Trường Đại học Tổng hợp và tôi được điều về làm trợ giáo ở đây.

Vào một ngày tháng 6.1960, khi tôi 22 tuổi, GS Tạ Quang Bửu, Phó Chủ nhiệm kiêm Tổng thư ký Ủy ban Khoa học Nhà nước, đã gọi một số giảng viên trẻ từ nhiều trường đại học đến và nói:

"Đảng Lao động Việt Nam quyết định trong công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc phải đồng thời tiến hành ba cuộc Cách mạng: Cách mạng quan hệ sản xuất, Cách mạng kỹ thuật và Cách mạng văn hóa tư tưởng, trong đó Cách mạng kỹ thuật là then chốt. Chiến sĩ trên mặt trận Cách mạng kỹ thuật là ai? Chính là các anh".

Đây thật sự là một quyết định táo bạo vì số trí thức có học vị của cả nước chỉ đếm trên đầu ngón tay như: GS Lê Văn Thiêm, GS Vũ Như Canh và GS Nguyễn Hoán... GS Tạ Quang Bửu nói rằng,

ông được Chính phủ giao nhiệm vụ mỗi năm chọn khoảng 30 người có trình độ đại học gửi sang Liên Xô để đào tạo thành những cán bộ khoa học kỹ thuật chủ chốt của đất nước. Chính phủ dự kiến sẽ thành lập một viện khoa học tự nhiên nghiên cứu các ngành toán, lý, hóa, sinh, địa để sau này trở thành Viện Hàn lâm khoa học, và xác định mỗi ngành cần có ít nhất 2 phó tiến sĩ (nay gọi là tiến sĩ). Nhiệm vụ của chúng tôi là sang Liên Xô học, đến năm 1965 trở về phải có ít nhất 10 người trở thành phó tiến sĩ để phụ trách các phòng thí nghiệm theo 5 ngành đã chọn.

Tháng 10.1960, chúng tôi lên đường sang Liên Xô. Tháng 8.1964, Mỹ bắt đầu ném bom cảng Hải Phòng và vịnh Hạ Long. Năm 1965, đến hạn chúng tôi về nước. Đại sứ ta tại Liên Xô gọi chúng tôi đến thông báo: học bổng có hạn nên ai đã học xong thì về nước để những người khác sang thay, nhưng ai có điều kiện ở lại làm việc thì nên ở lại vì ở nhà Mỹ đang ném bom ác liệt. Lúc này, tôi

đọc báo thấy biết bao thanh niên đã và đang hy sinh vì nền độc lập tự do của dân tộc, trong khi Nhà nước lại khuyến khích những trí thức như chúng tôi đừng về nước vội, tranh thủ thời gian học tập thêm đợi khi nào chấm dứt chiến tranh thì về xây dựng lại đất nước. Bác Hồ là vậy, Chính phủ Việt Nam là vậy. Nhà nước Việt Nam đối với trí thức trẻ như vậy đó và tôi là người được hưởng trọn vẹn, đầy đủ nhất chính sách đào tạo nhân tài của Nhà nước.

Sau khi Mỹ ngừng ném bom miền Bắc, ngày 16.4.1969, tôi cùng gia đình lên tàu hỏa về nước. Lúc này ông Trần Đại Nghĩa đã trình đề án với Chính phủ xin thành lập một số viện. Vừa về đến nơi, tôi được Thủ tướng Phạm Văn Đồng gọi lên và giao làm Viện trưởng Viện Vật lý. Tôi chỉ có trong tay tờ quyết định; nhà cửa, thiết bị, kinh phí chẳng có gì.

Việc đầu tiên tôi làm sau khi được bổ nhiệm là lên Phú Thọ mua tre và lá cọ để xây "office" (văn phòng) và "auditorium" (hội trường), đồng thời lên kế hoạch tổ chức các "seminar" (hội thảo). Chúng tôi trộn bùn và rom để xây tường. Tất cả chỉ có như thế mà thành một viện nghiên cứu.

Ba tháng sau, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đến thăm Viện ở Nghĩa Đô. Đến nơi, Thủ tướng rất cảm động vì chỉ có nhà tranh vách đất mà tất cả đều ngăn nắp. Lúc nói chuyện với các cán bộ nhân viên trong Viện, Thủ tướng hỏi: "Bây giờ Viện đã thành lập rồi, các anh chị có khó

khăn gì không?". Một chị giơ tay phát biểu: "Chúng cháu hàng ngày phải ra tận Nghĩa Đô để làm việc, chúng cháu không có xe đạp mà phải đi xe buýt, khổ lắm". Tôi nhớ hồi ấy, mỗi ngày chỉ có vài chuyến xe buýt và chờ đợi thì rất khổ, xe lúc nào cũng chật ních người. Những người đi học ở nước ngoài như chúng tôi thì có xe đạp mang về, còn các anh chị học trong nước thì lấy đâu ra xe? Ngày ấy, tôi có chiếc Sputnik của Liên Xô là tốt lắm. Một tuần sau, tôi nhận được thông báo từ trên đưa xuống yêu cầu lập danh sách tất cả những người không có xe đạp để Thủ tướng cho mỗi người một chiếc. Chúng ta đã từng có một vị Thủ tướng quan tâm tới các nhà khoa học như vậy. Bây giờ nhớ tới chuyện đó, tôi vẫn còn cảm thấy rất xúc động.

Sau khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, tôi có dịp vào vào Nam cùng với Tổng Bí thư Lê Duẩn để khảo sát thực tế. Ngày 4.7.1975, Trung ương cục miền Nam ra quyết định thành lập Viện Khoa học kỹ thuật miền Nam trực thuộc Chính phủ Cách mạng lâm thời và cử tôi làm Viện trưởng. Tôi lại nhận được tờ quyết định mà không có gì trong tay. Ngay khi cầm quyết định, tôi đã nghĩ là phải làm sao xin được 1 căn nhà ở Quận 1 làm trụ sở Viện. Nghĩ là làm, tôi đến Ủy ban quân quản xin gặp Chủ tịch Ủy ban, khi ấy là Trung tướng Trần Văn Trà. Trung tướng đã tiếp tôi rất nhiệt tình và tỏ ý sẵn sàng để tôi "tiếp quản" bất cứ toà nhà nào do quân đội đang quản lý mà tôi thấy phù hợp. Tôi không ngờ việc

xin một cái nhà lại đơn giản đến vậy. Lúc ấy không một xu dính túi để đi xa, tôi chỉ đi loanh quanh khu vực gần dinh Độc lập và rất "tâm đắc" với một toà nhà 6 tầng. Ngay khi trở về, tôi viết đơn để xin toà nhà này và mang tới Ủy ban quân quản. Ba ngày sau tôi quay lại nhận giấy cấp nhà. Tôi vui mừng vô cùng.

Cũng vào lúc nhận được quyết định làm Viện trưởng Viện Khoa học kỹ thuật miền Nam, tôi nghĩ ngay đến việc phải đi lên Tây Nguyên xin một ít gỗ về đóng bàn ghế làm việc cho cơ sở ngoài Bắc. Chủ tịch Ủy ban quân quản Buôn Mê Thuật đã cho chúng tôi 100 m³ khối gỗ, toàn gỗ gụ, gỗ tứ thiết... Nhưng lúc ấy không thể vận chuyển một khối lượng gỗ lớn như vậy từ Nam ra Bắc vì vẫn còn là hai miền, hai Chính phủ, nên tôi đành "giấu" tạm, chờ dịp thuận lợi mới chở ra Bắc. Thật thú vị khi nghĩ rằng tôi đã có lần "đầu cơ tích trữ", nhưng không phải đầu cơ tích trữ cho cá nhân mình mà đầu cơ tích trữ cho nền khoa học nước nhà.

Năm 1984, tôi rất muốn xây dựng một Phân viện Khoa học ở Nha Trang nên đã đến gặp ông Chủ tịch tỉnh, trình bày nguyện vọng. Vị chủ tịch này cũng "sẵn sàng cho một địa điểm tốt nhất". Tôi đã chọn địa điểm số 2 Hùng Vương - khi ấy là trụ sở của Ty Giao thông vận tải Phú Khánh. Ông Chủ tịch đã ký quyết định: Chuyển cơ quan Giao thông đi chỗ khác để cho Phân viện Khoa học Việt Nam trụ sở này. Ở Đà Lạt tôi cũng xin được cho Phân viện Khoa học Việt Nam một "dinh

cơ" nhiều ngàn mét vuông. Có một thời mà các nhà khoa học đi đâu, xin cái gì cũng được hết.

Bấy giờ hoàn cảnh khác bây giờ. Ngày xưa xin thì được, còn bây giờ thì cần có tiền. Nhưng cần tiền, Chính phủ lại cho tiền. Như tôi đã nói với các bạn, cần xây dựng Trường Đại học Công nghệ thì Chính phủ đã quyết định cho 800 tỷ đồng. Chính phủ Việt Nam, Đảng cộng sản Việt Nam luôn quan tâm đến sự phát triển khoa học, luôn quan tâm đến đào tạo thế hệ trẻ.

Đất nước chúng ta đã qua một thời kỳ như vậy. Tôi sung sướng là đã sống qua thời kỳ ấy. Ngay khi Cách mạng tháng Tám vừa thành công, Bác Hồ đã mong muốn đất nước ta "sánh vai với các cường quốc năm châu". Nay, cơ hội ấy đã đến. 60 năm qua, thế hệ chúng tôi xây dựng nền móng, làm ra đường băng, nhưng cất cánh hay không, có sánh vai được với các cường quốc năm châu được hay không, là còn phụ thuộc vào các bạn trẻ hôm nay. Ngày hôm nay các em rất sung sướng. Chúng tôi mong muốn các em luôn luôn có lòng yêu nước và tự hào dân tộc, phải làm sao phấn đấu hết mình để đưa sự nghiệp khoa học của nước nhà lên một tầm cao mới ■